

Lạc Thủy, ngày 08 tháng 01 năm 2020.

Số: 02/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 104/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: chị Nghiêm Thị H, sinh năm 1981

- Bị đơn: anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: thôn 7, xã P, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nghiêm Thị H và anh Nguyễn Ngọc L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: chị Nghiêm Thị H và anh Nguyễn Ngọc L nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 25/12/2010 và cháu Nguyễn Đức L, sinh ngày 02/7/2004 cho chị Nghiêm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu A và cháu L trưởng thành hoặc có thay đổi khác.

Anh Nguyễn Ngọc L có quyền thăm non con chung và cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Đức L 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng cho đến khi cháu L trưởng thành hoặc có thay đổi khác.

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu của bên được thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì

còn phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án.

2.3. Về tài sản chung: các bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Nghiêm Thị H tự nguyện nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung được đối trừ với số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại biên lai số 0005728 ngày 02/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- CCTHA huyện Lạc Thủy;
- VKSND huyện Lạc Thủy;
- UBND xã P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hiền

